

Số: /TB-TTHN

Tam Quan, ngày tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Yêu cầu báo giá mua sắm vật tư, hóa chất, dụng cụ y tế bổ sung phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Trung tâm y tế Hoài Nhơn năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế Hoài Nhơn có nhu cầu mua sắm vật tư, hóa chất, dụng cụ y tế bổ sung phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Trung tâm y tế Hoài Nhơn năm 2026 tại đơn vị. Để có cơ sở tham khảo chọn giá mua sắm, Trung tâm Y tế Hoài Nhơn trân trọng kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm gửi bản chào giá, cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Hoài Nhơn.

Địa chỉ: 428- Nguyễn Chí Thanh, Khu Phố 7, Phường Tam Quan, Tỉnh Gia Lai

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Khoa Dược-TTB, VTYT, SĐT: 02563.565.173 hoặc SĐT: 0973.327.799, email: trungtamytehoainhon@gmail.com; email: duocttythn@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) tại **Phòng Văn thư - Trung tâm Y tế Hoài Nhơn**, Địa chỉ: 428- Nguyễn Chí Thanh, Khu Phố 7, Phường Tam Quan, Tỉnh Gia Lai. Số điện thoại liên hệ: 0256.3865.213. (Đồng thời gửi file mềm (Word hoặc Excel) và file Scan báo giá gốc qua địa chỉ Email: trungtamytehoainhon@gmail.com Hoặc Email: duocttythn@gmail.com).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 26 tháng 12 năm 2025 đến hết ngày 07 tháng 01 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm:

ST T	Tên hàng hóa	Yêu cầu tính năng, kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượn g
---------	--------------	------------------------------------	-------------------	-----------------

1	Băng vải cuộn	<ul style="list-style-type: none"> * Chất liệu: 100% cotton. * Tốc độ hút nước $\leq 10-20$ giây. * Kích thước: $\geq 0,09m \times \geq 2,5m$. * Đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA/TCCS hoặc tương đương. 	Cuộn	1.000
2	Kim lấy thuốc 23G	Kim tiêm vô trùng Sử dụng một lần, Đế kim được làm bằng nhựa PP (Polypropylene) dùng trong y tế, cỡ kim 23G , Kim làm bằng thép không gỉ, được mạ Crom hoặc Niken, kim sắc nhọn, không gợn, vác 3 cạnh, có nắp đậy, đốc kim và vi dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Sản phẩm được đóng gói dạng ép vi đảm bảo vô trùng, Không có độc tố DEHP, không chất gây sốt.đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương hoặc tốt hơn	Cái	1.000
3	Kim đẩy chỉ	Kim đẩy chỉ 0.3 x 33mm (dùng cho kim 23G) vô trùng dùng một lần. Gồm phần đẩy chỉ đầu bằng và phần cán. thân kim làm bằng thép không gỉ .Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	500
4	Ống thông dạ dày	<ul style="list-style-type: none"> * Chất liệu: Nhựa PVC nguyên sinh, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. - Có vạch đánh dấu, có mắt phụ, đầu ống được mài nhẵn. - Các cỡ/số: 12; 14; 16; 18. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) * Đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA/TCCS hoặc tương đương. 	Cái	100
5	Chỉ phẫu thuật tan nhanh tổng hợp đa sợi	<ul style="list-style-type: none"> * Polyglycolic Acid số 2/0, dài 90cm, kim tròn dài 37mm, 1/2C. * Đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA/TCCS hoặc tương đương. 	Tép	50
6	Chỉ phẫu thuật tự tiêu sinh học đơn sợi (tan tự nhiên)	<ul style="list-style-type: none"> * Catgut Chromic số 1, dài 75cm, kim tròn dài 30mm, 1/2C. * Đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA/TCCS hoặc tương đương. 	Tép	50

7	Nẹp ngón tay các cỡ	* Chất liệu: Hợp kim nhôm (nẹp nhôm mềm), lót bên trong một lớp xốp mềm * Các cỡ. * Đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA/TCCS hoặc tương đương.	Cái	100
8	Dây Garo	Chất liệu thun cotton, có khóa và dính băng dính 2 đầu.	Cái	400
9	Bàn chải rửa tay phẫu thuật	Kích thước: $\geq 4\text{cm} \times \geq 10\text{cm}$; Đầu lông mềm.	Cái	50
10	Ống nghiệm thủy tinh	* Kích thước: $\geq 12\text{mm} \times 70\text{mm}$. * Chất liệu: thủy tinh dùng trong y tế.	Cái	200
11	Ống ly tâm chia vạch	Chất liệu: Làm từ nhựa PP siêu tinh khiết * Nắp vặn: làm bằng chất liệu HDPE * Thiết kế kín, chống rò rỉ * Chia vạch được in bằng mực đen trên thân ống giúp dễ dàng quan sát. * Dung tích: 50ml * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO, hoặc tương đương hoặc tốt hơn	Cái	400
12	Lam kính nhám	Chất liệu thủy tinh. Bề mặt nhám. Độ dày: 1,0-1,2mm. Kích thước: 25,4 x 76,2mm $\pm 5\%$. Hộp ≥ 72 miếng.	Miếng	2.160
13	Lam kính trơn	Chất liệu thủy tinh. Bề mặt trơn. Độ dày: 1,0-1,2mm. Kích thước: (25,4mm x 76,2mm) $\pm 5\%$. Hộp ≥ 72 miếng.	Miếng	2.160
14	Đĩa Kháng sinh Ampicillin-Sulbactam 10 μg /10 μg	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh để phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Thành phần có chứa Ampicillin-Sulbactam 10 μg /10 μg ; Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO, TCVN hoặc tương đương hoặc tốt hơn	Đĩa	150
15	Đĩa Cefotaxime 30 μg	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh để phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	150

		Thành phần có chứa Cefotaxime 30 μ g; Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO, TCVN hoặc tương đương hoặc tốt hơn		
16	Đĩa Ceftazidim 30 μ g	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh để phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Thành phần có chứa Ceftazidim 30 μ g; Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO, TCVN hoặc tương đương hoặc tốt hơn	Đĩa	150
17	Đĩa Ofloxacin 5 μ g	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh để phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Thành phần có chứa Ofloxacin 5 μ g; Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO, TCVN hoặc tương đương hoặc tốt hơn	Đĩa	150
18	Đĩa Tobramycin 10 μ g	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh để phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Thành phần có chứa Tobramycin 10 μ g; Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO, TCVN hoặc tương đương hoặc tốt hơn	Đĩa	150
19	Đĩa Cefuroxim 30 μ g	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh để phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn; Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO, TCVN hoặc tương đương hoặc tốt hơn Thành phần có chứa Cefuroxim 30 μ g; Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO, TCVN hoặc tương đương hoặc tốt hơn	Đĩa	150
20	Đĩa Amoxicilin + Acid clavulanic (20/10 μ g)	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh để phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Thành phần có chứa Amoxicillin / clavulanic acid 20/10 μ g; Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO, TCVN hoặc tương đương hoặc tốt hơn	Đĩa	150

21	Đĩa Ciprofloxacin 5µg	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Thành phần có chứa Ciprofloxacin 5µg; Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO, TCVN hoặc tương đương hoặc tốt hơn	Đĩa	150
22	Đĩa Kháng sinh Gentamycin 10µg	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Thành phần có chứa Gentamycine sulfate salt 10µg; Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO, TCVN hoặc tương đương hoặc tốt hơn	Đĩa	150
23	Dung dịch pha chế môi trường thạch máu.	*Tube nhựa có nắp vặn chặt, chứa máu cừ đã làm tan fibrin (dùng pha chế môi trường thạch máu). *Tuýp ≥ 10 ml. * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO, TCVN hoặc tương đương hoặc tốt hơn	Tuýp	100
24	Thuốc nhuộm Gram	* Thành phần là Crystal Violet, Lugol, Alcohol và Safranin. * Bộ gồm 4 lọ. Lọ ≥ 100 ml.	Bộ	2
25	Cồn tuyệt đối (99,5%)	Hàm lượng Ethanol $\geq 99,5\%$. Chai (1lít -2 lít (1000ml-2000ml))	Lít	5
26	Giêm sa	Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Giêm sa; Chai/lọ ≥ 100 ml	Lọ	4
27	Glycerin	C ₃ H ₈ O ₃ là một thành phần quan trọng tạo nên chất béo, thuốc nổ nitroglycerin; Lọ ≥ 500 ml	Lọ	4
28	Xylen	C ₈ H ₁₀ là chất lỏng, trong suốt, không có màu; Lọ ≥ 500 ml	Lọ	4
29	Môi trường thạch Nutrient Agar	Thành phần gồm: Peptones, dịch chiết nấm hay thịt bò và thạch. Chai ≥ 500 g	Chai	4
30	Kovacs	Lọ có chứa ≥ 2 ml thuốc thử dùng kết hợp cùng với môi trường (SIM, MIU) hoặc đĩa giấy sinh hóa (H ₂ SIND) để thực hiện thử nghiệm sinh Indol.	Lọ	4

31	Thuốc thử Oxydase	Thuốc thử Oxidase có thành phần là các enzyme xúc tác dùng trong các phản ứng oxy hóa-khử.	Lọ	4
32	Methyl red (MR)	Lọ có chứa ≥ 2 ml thuốc thử dùng kết hợp cùng với môi trường (MR-VP) để thực hiện thử nghiệm Methyl red (MR)	Lọ	4
33	Test định lượng nồng độ beta-HCG để chẩn đoán có thai ở giai đoạn sớm	* Định lượng beta- HCG trong mẫu máu toàn phần, huyết thanh. * Test thử phù hợp theo máy xét nghiệm Standard F. * Đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA/TCCS hoặc tương đương.	Test	400
34	Test nhanh chẩn đoán sốt xuất huyết	*Phát hiện kháng nguyên vi rút Dengue NS1 và phân biệt kháng thể IgG và IgM kháng vi rút Dengue trong huyết thanh, huyết tương hay máu toàn phần người. Test nhanh. * Đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA/TCCS hoặc tương đương.	Test	3.000
35	Test nhanh xét nghiệm 5 thông số ma túy trong nước tiểu (Amphetamine, Marijuana, Morphine, Codeine, Heroin)	* Phát hiện định tính nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu. - Mẫu bệnh phẩm: Nước tiểu. - Ngưỡng phát hiện: + Amphetamine (AMP): ≤ 1.000 ng/ml + Marijuana (THC): ≤ 50 ng/ml + Morphine (Nhóm thuốc phiện): ≤ 300 ng/ml + Codeine (Nhóm thuốc phiện): ≤ 300 ng/ml + Heroin (6- Monoacetylmorphine -nhóm thuốc phiện): ≤ 10 ng/ml - Độ nhạy $\geq 99,8\%$. - Độ đặc hiệu $\geq 99,6\%$. - Độ chính xác $\geq 99,7\%$. * Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. * Đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA/TCCS hoặc tương đương.	Test	6.000
36	Dung dịch Lugol 3%	* Thành phần: Lugol 3% * Chai: ≥ 500 ml. *Đạt tiêu chuẩn cơ sở trở lên hoặc tương đương	Chai	10

37	Dung dịch Acid acetic 3%	* Thành phần: Acid acetic 3%. * Chai: ≥ 500 ml. * Đạt tiêu chuẩn cơ sở hoặc tốt hơn.	Chai	10
38	Mask gây mê silicone	Chất liệu silicon, có vành bơm hơi, các cỡ từ 0 đến 5. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương hoặc tốt hơn	Cái	6
39	Canuyn đặt khí quản	Chất liệu: nhựa PVC, có bóng, cong 90 độ. Đầu van có khóa, đầu nối 15mm. Đường mờ tia X chạy dọc chiều dài ống, vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương hoặc tốt hơn Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 01 cái	Cái	3
40	Mặt nạ thanh quản	Mask thanh quản sử dụng nhiều lần. Làm bằng silicone. Tái sử dụng: ≥ 40 lần Các số 1, 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5. Mã hoá màu theo size.	Cái	18
41	Nòng dẫn đặt nội khí quản	Chất liệu: kim loại mảnh dễ uốn, phủ lớp nhựa mỏng bên ngoài; đầu bo tròn không gây tổn thương; - Kích cỡ: số 6, 10, 14 - Đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA/TCCS hoặc tương đương.	Cây	6
42	Túi đựng hơi oxy	Công dụng: dùng để dự trữ oxy. * Đặc trưng: dễ dàng làm sạch, an toàn, bền và dễ dàng thực hiện. * Chất liệu: được làm bằng nylon không độc hại và các vật liệu cao su dùng trong y tế. * Dung tích: ≥ 42 lít.	Cái	15
43	Bộ dây cáp máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	* Chất liệu: Kim loại phủ nhựa TPU, Tương thích với máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số của hãng FUKUDA, Model: DS8100N. Chân cắm dây cáp điện tim Fukuda có 15 chân tiêu chuẩn. Chui cắm vào điện cực dạng thẳng, cỡ 3mm. Dây cáp ECG có đánh dấu màu sắc và tên kí hiệu điện cực. Cáp ECG Fukuda có 10 dây, chia thành từng nhóm riêng.	Bộ	1

		* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương hoặc tốt hơn		
44	Dây giắc máy điện châm	* Dây dẫn điện có vỏ bọc cách điện, 2 đầu ra gồm kẹp cá sấu bằng kim loại * Phù hợp với máy điện châm 6 giắc	Dây	200
45	Control N, H test nước tiểu 10 thông số	*Chất chuẩn để kiểm tra chất lượng của xét nghiệm nước tiểu bằng que thử mức N, mức H. Sử dụng cho máy máy phân tích nước tiểu Siemens Clinitek Status * Hộp ($\geq 12 \times \geq 12$ ml) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương hoặc tốt hơn	Hộp	2
46	Hóa chất ngoại kiểm Nước tiểu	*Chương trình ngoại kiểm Niệu đáp ứng 14 thông số tổng phân tích nước tiểu hoặc tương đương, bao gồm thông số Galactose. Thành phần: 100% nước tiểu người. *Chu kỳ bắt đầu từ tháng 1-12 hàng năm. Phù hợp để tham gia chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn. Hộp ($\geq 3 \times \geq 12$ ml)	Hộp	2
	Dụng cụ y tế cho máy máy nội soi Pentax			
47	Canuyn ngáng miệng	- Ngáng miệng được làm từ chất liệu nhựa dùng trong y tế. Bề mặt nhẵn để bảo vệ hiệu quả khoang miệng của bệnh nhân và ống nội soi dạ dày. - Màu trong suốt, có phần đê lưới, hoặc không có đê lưới, sử dụng nhiều lần cho người lớn và trẻ em. - Dây đeo choàng qua đầu dài ≥ 50 cm có thể điều chỉnh. - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương hoặc tốt hơn.	Cái	30

48	Kìm sinh thiết	Dùng trong nội soi dạ dày. Thiết kế có kim hoặc không kim, có vỏ bọc hoặc không vỏ bọc. Tay cầm 3 ring bằng nhựa Ergonomic, có vỏ bọc chất liệu cao su khiến tay cầm linh hoạt, dễ điều khiển. Chiều dài làm việc $\geq 2.3\text{m}$. Đường kính $\geq 2.3\text{mm}$. Độ mở ngàm từ $\geq 5.5\text{-}6.7\text{mm}$, có răng hoặc không răng. Chiều dài ngàm $\geq 2.9\text{mm}$. Khớp nối đầu kìm dạng kéo linh hoạt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương hoặc tốt hơn.	Cái	20
49	Kìm cá sấu	Kìm gấp dị vật với thiết kế ngàm lớn giúp lấy dị vật lớn, thiết kế đầu ngàm giúp gấp dị vật dễ dàng, có các hình dạng: ngàm cá sấu/ cá sấu răng chuột; Đường kính ngoài vỏ ống: 1.8 mm, 2.4mm; Độ mở ngàm: $\geq 5 - 7\text{mm}$; Chiều dài làm việc các cỡ: $\geq 1800\text{mm}$; Đường kính kênh làm việc $\leq 2.8\text{mm}$. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương hoặc tốt hơn.	Cái	5
50	Chén Inox	Chất liệu làm bằng Inox; đường kính $\geq 8\text{cm}$; cao $\geq 5\text{cm}$	Cái	30
	Vật tư, hóa chất máy xét nghiệm miễn dịch CL-1200i			
51	Cuvet dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch	Chất liệu: nhựa.	Cái	4752
52	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng FT3	Lọ $\geq 2\text{ml}$. *Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng free triiodothyronine (FT3) * Thành phần: FT3 tổng hợp ở 3 mức nồng độ	Lọ	3
53	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng FT4	Lọ $\geq 2\text{ml}$. *Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng free thyroxine (FT4) * Thành phần: FT4 tổng hợp ở 3 mức nồng độ	Lọ	3

54	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng TSH	Lọ ≥ 2 ml. *Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng thyroid-stimulating hormone (TSH) *Thành phần: C0: đệm albumin huyết thanh bò (BSA), C1,C2: TSH ở 2 mức nồng độ.	Lọ	3
55	IVD kích hoạt phản ứng hóa phát quang trong xét nghiệm miễn dịch	Lọ ≥ 115 ml Thành phần: Dung dịch đệm chứa AMPPD, chất huỳnh quang và chất hoạt động bề mặt.	Lọ	9
56	IVD rửa dùng cho máy xét nghiệm	Dung dịch rửa dùng cho các máy xét nghiệm Quy cách: Lọ ≥ 50 ml Thành phần gồm: - Surfactant: $\leq 0,2\%$ - Sodium hypochlorous: $\leq 12\%$ - Sodium hydroxide: $\leq 5\%$	Lọ	8
57	IVD rửa dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch	Thành phần: Đệm Tris, chất hoạt động bề mặt, chất bảo quản	Lít	80
58	Thuốc thử xét nghiệm định lượng FT3	*Hóa chất xét nghiệm định lượng free triiodothyronine (FT3) trong huyết thanh người. *Nguyên lý đo: xét nghiệm miễn dịch liên kết cạnh tranh *Dải báo cáo: 0,88-30pg/mL *Thành phần: - Ra: vi hạt thuận từ được phủ với streptavidin trong đệm HEPES có chất bảo quản - Rb: Liên hợp kháng thể đơn dòng (chuột) kháng T3-alkaline phosphatase trong đệm MES có chất bảo quản. - Rc: T3 gắn Biotin trong đệm PBS có chất bảo quản - Rd: Đệm MES với chất bảo quản	Test	1200
59	Thuốc thử xét nghiệm định lượng FT4	*Hóa chất xét nghiệm định lượng free thyroxine (FT4) trong huyết tương hoặc huyết thanh người. *Nguyên lý đo: xét nghiệm miễn dịch liên kết cạnh tranh	Test	1200

		<p>*Dải báo cáo: 0,3-6,0 ng/dL</p> <p>*Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ra: vi hạt thuận từ được phủ với streptavidin trong đệm TRIS cùng chất bảo quản. - Rb: Liên hợp kháng thể đơn dòng (chuột) kháng T4 - alkaline phosphatase trong đệm MES cùng chất bảo quản. - Rc: T4 gắn biotin trong đệm PBS với chất bảo quản. 		
60	Thuốc thử xét nghiệm định lượng TSH	<p>*Hóa chất xét nghiệm định lượng thyroid-stimulating hormone (TSH) trong huyết thanh người.</p> <p>*Nguyên lý đo: xét nghiệm sandwich 2 điềm</p> <p>*Dải báo cáo: 0,005-100μIU/mL</p> <p>*Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ra: Các vi hạt thuận từ được phủ với kháng thể đơn dòng (chuột) kháng TSH trong đệm MES với chất bảo quản. - Rb: Liên hợp kháng thể kháng TSH - alkaline phosphatase trong đệm MES với chất bảo quản 	Test	1200
61	Vật liệu kiểm soát mức cao xét nghiệm định lượng các thông số miễn dịch	<p>*Vật liệu kiểm soát mức cao xét nghiệm định lượng các thông số miễn dịch cho các xét nghiệm CA125, TPSA, FPSA, AFP, Ferritin, CEA, CA19-9, CA15-3, CA 72-4, CYFRA 21-1</p> <p>*Quy cách : ($\geq 3 \times \geq 5$ mL) hộp</p> <p>*Thành phần: các chất CA125, TPSA, FPSA, AFP, Ferritin, CEA, CA19-9, CA15-3, CA 72-4, CYFRA 21-1</p>	Hộp	4
62	Vật liệu kiểm soát mức thấp xét nghiệm định lượng các thông số miễn dịch	<p>*Vật liệu kiểm soát mức thấp xét nghiệm định lượng các thông số miễn dịch cho các xét nghiệm FT3, FT4, T3, T4, TSH, Tg</p> <p>* Quy cách : ($\geq 3 \times \geq 5$ mL) hộp</p> <p>*Thành phần: các chất FT3, FT4, T3, T4, TSH, Tg.</p>	Hộp	4
Tổng: 62 mặt hàng				

2. Các tài liệu khác cần cung cấp kèm hồ sơ báo về tính năng, kỹ thuật cơ bản và giá gồm:

- Catalogue, tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa.
- Phiếu phân loại thiết bị Y tế A; B; C; D *(nếu có)*.
- Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng như: ISO 13485 hoặc....
- Quyết định trúng thầu hoặc hợp đồng cung cấp hàng hóa trong vòng 12 tháng tính từ ngày báo giá *(nếu có)*.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về lĩnh vực Y tế.
- Các tài liệu khác do đơn vị cung ứng đề xuất.
- Báo giá được đại diện hợp pháp của hãng sản xuất/nhà cung cấp ký tên, đóng dấu.

Trung tâm Y tế Hoài Nhơn thông báo đến các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm, tham gia có thể gửi Bảng báo giá cho đơn vị theo *(Mẫu báo giá đính kèm tại phụ lục)*.

Rất mong sự hợp tác của Quý doanh nghiệp/Công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các doanh nghiệp, công ty;
- Lãnh đạo TTYT;
- Đăng tải trang: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>;
- Đăng tải trang: <https://moh.gov.vn/>;
- Đăng tải trang TTĐT của TTYT;
- Lưu: VT, TCKT, KD-VT, TBYT.

GIÁM ĐỐC

Trần Hữu Vinh

Phụ lục:**Mẫu báo giá**

Tên Công ty:.....

Địa chỉ:.....

Số ĐT:.....

Email:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – hạnh phúc

BÁO GIÁ

**Mua sắm vật tư, hóa chất, dụng cụ y tế bổ sung phục vụ công tác khám,
chữa bệnh tại Trung tâm y tế Hoài Nhơn năm 2026**

Kính gửi: Trung tâm Y tế Hoài Nhơn

Trên cơ sở yêu cầu báo giá mua sắm vật tư, hóa chất, dụng cụ y tế bổ sung phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Trung tâm y tế Hoài Nhơn năm 2026, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] báo giá cho các mặt hàng, như sau:

1. Báo tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản và giá vật tư, hóa chất, dụng cụ y tế:

STT	Danh mục hàng hóa ⁽²⁾	Tính năng, kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ) (đã bao gồm VAT)	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất ⁽⁰⁾	Hãng sản xuất	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VNĐ)
1	Mặt hàng A										
2	Mặt hàng B										
n										
	Tổng: khoản										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngàytháng năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc

các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng năm 202...

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà
cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))